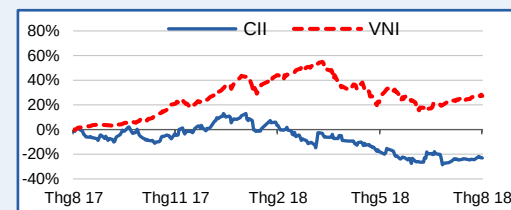


|                        |               |                 |       |        |        |        |
|------------------------|---------------|-----------------|-------|--------|--------|--------|
| Ngành:                 | Cơ sở hạ tầng |                 | 2017  | 2018F  | 2019F  | 2020F  |
| Ngày báo cáo:          | 31/08/2018    | Tăng trưởng DT  | 68,6% | 153,1% | 17,2%  | -35,2% |
| Giá hiện tại:          | 26.500VND     | Tăng trưởng EPS | 83,2% | -30,0% | -50,4% | 4,4%   |
| Giá mục tiêu:          | 34.900VND     | Biên LN gộp     | 19,5% | 45,3%  | 32,4%  | 48,1%  |
| Giá mục tiêu gần nhất: | 36.200VND     | Biên LN ròng    | 74,2% | 20,7%  | 8,8%   | 14,1%  |
| TL tăng:               | +31,7%        | EV/EBITDA       | 26,1x | 6,7x   | 7,4x   | 7,4x   |
| Lợi suất cổ tức:       | 0,0%          | P/B             | 1,5x  | 1,2x   | 1,3x   | 1,3x   |
| Tổng mức sinh lời:     | +31,7%        | P/E             | 5,2x  | 7,4x   | 14,9x  | 14,2x  |



|                      |            |
|----------------------|------------|
| GT vốn hóa:          | 282tr USD  |
| Room KN:             | 39,3tr USD |
| GTGD/ngày (30n):     | 0,5tr USD  |
| Cổ phần Nhà nước:    | 9,8%       |
| SL cổ phiếu lưu hành | 246,2tr    |
| Pha loãng hoàn toàn: | 282,8tr    |

|                |       |       |
|----------------|-------|-------|
|                | CII   | VNI   |
| P/E (trượt)    | N.M.  | 17,9x |
| P/B (hiện tại) | 1,3x  | 2,8x  |
| Nợ ròng/CSH    | 1,2x  | NA    |
| ROE**          | -0,3% | 15,1% |
| ROA**          | -0,1% | 2,4%  |

\* dựa trên số lượng cổ phiếu pha loãng hoàn toàn

\*\* LNST sau lợi ích CĐTS (trượt) âm nhưng chúng tôi ước tính ROE và ROA dự kiến năm 2018 lần lượt là 19,5% và 6,3%

#### Tổng quan công ty

Được thành lập vào năm 2001 và niêm yết cổ phiếu trên sàn HSX năm 2006, CII là công ty tư nhân lớn và có uy tín nhất trong ngành phát triển cơ sở hạ tầng tại Việt Nam, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và điều hành đường bộ có thu phí. Công ty cũng đang đầu tư phát triển các dự án bất động sản tại khu đô thị mới Thủ Thiêm, Quận 2, TP.HCM.

Thái Nhựt Đăng

Chuyên viên

Lucy Huynh, CFA

Trưởng phòng Cao cấp

## Nhiều nhân tố thúc đẩy cho tăng trưởng trong năm 2019 trong mảng BĐS và thu phí giao thông

- Chúng tôi giữ khuyến nghị MUA dành cho CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP. HCM (CII) nhưng điều chỉnh giảm nhẹ giá mục tiêu 4% xuống 34.900VND/cổ phiếu, tương đương với tổng mức sinh lời 1 năm là 31,7%, không có lợi suất cổ tức.
- Sự điều chỉnh giá mục tiêu của chúng tôi phản ánh vốn đầu tư XDDB theo kế hoạch được đẩy nhanh hơn và biên lợi nhuận các dự án BĐS thấp hơn so với dự kiến. Định giá của chúng tôi cũng bị ảnh hưởng tiêu cực bởi sự tăng lên của lãi suất phi rủi ro và phần bù rủi ro thị trường.
- Doanh thu 2018 dự báo sẽ tăng mạnh 153% lên gần 5.200 tỷ đồng nhờ (1) ghi nhận doanh thu từ dự án Lakeview 1 và thương vụ hợp tác cùng Hongkong Land ở dự án Riverpark và (2) ghi nhận doanh thu từ dự án BT Thủ Thiêm.
- Chúng tôi dự báo LNST sau lợi ích CĐTS 2018 sẽ giảm 29,5% so với năm 2017 xuống gần 1.100 tỷ đồng. Chúng tôi xin lưu ý rằng CII ghi nhận lãi tài chính từ hợp nhất LGC và CEE năm 2017 nên năm 2017 là một năm có LNST sau lợi ích CĐTS cao.
- Yếu tố hỗ trợ: Giá BĐS tại Thủ Thiêm tăng, thu phí giao thông được đẩy nhanh hơn và tăng tỷ lệ sở hữu và hợp nhất dự án BOT Trung Lương - Mỹ Thuận.
- Rủi ro: Dự án bị đình trệ, tiếp tục trì hoãn trả cổ tức để huy động vốn đầu tư XDDB.

**Lợi nhuận từ thương vụ hợp tác cùng Hongkong Land tại dự án Riverpark trong Quý 4 sẽ giúp CII tiến gần hơn đến kế hoạch lợi nhuận cả năm.** Chúng tôi kỳ vọng CII sẽ hoàn thành thương vụ nêu trên trong Quý 4, thúc đẩy cả doanh thu và lợi nhuận trong năm 2018 nhờ vào sự tăng giá BĐS tại Thủ Thiêm. Thương vụ này sẽ đóng góp đáng kể vào lợi nhuận của CII trong năm 2018.

**Triển vọng sáng sủa hơn cho các dự án Lakeview trong tương lai từ năm 2019.** Trong 6 tháng năm 2018, dự án Lakeview 1 đã được bàn giao gần hết (tổng cộng có 105 căn, giá bán trung bình là 2,500 USD / m<sup>2</sup>), đóng góp doanh thu khoảng 600 tỷ hoặc 38% tổng doanh thu 6 tháng năm 2018. Phần còn lại của doanh thu từ mảng bất động sản là từ việc bàn giao một phần dự án Lakeview 2, khoảng 169 tỷ đồng. Mặc dù biên lợi nhuận gộp của dự án Lakeview 1 chỉ khoảng 16%, chúng tôi kỳ vọng các dự án kế tiếp sẽ được bàn giao từ năm 2019 (Lakeview 2-5) có biên lợi nhuận cao hơn, dao động trong khoảng 32% đến 38%, khi giá BĐS tại Thủ Thiêm tiếp tục tăng.

**Doanh thu thu phí giao thông tăng mạnh trong năm 2019.** Chúng tôi kỳ vọng dự án BOT Mở rộng Xa lộ Hà Nội, Bình Triệu giai đoạn 2 và Rạch Miễu giai đoạn 2 sẽ bắt đầu nhượng quyền thu phí trong năm 2019 và thúc đẩy doanh thu thu phí giao thông năm 2019 tăng 194% so với cùng kỳ năm 2018. Chỉ riêng dự án BOT Mở rộng Xa lộ Hà Nội được dự kiến sẽ đóng góp khoảng 40% dự báo doanh thu thu phí giao thông trong giai đoạn 2019-2023 của chúng tôi. Ngoài ra, dự án BOT Trung Lương - Mỹ Thuận (TL-MT) là một dự án lớn khác được dự kiến sẽ bắt đầu thu phí từ Quý 3 năm 2020, tại

thời điểm đó CII có khả năng sẽ tăng cổ phần và hợp nhất dự án, nhưng do thiếu chi tiết trong thời gian hiện tại, chúng tôi chưa thực hiện ước tính việc hợp nhất này.

**Gánh nặng lãi suất cao hơn trong tương lai.** Tính đến thời điểm hiện tại, CII đã phát hành gần 1.520 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp, chủ yếu dùng để tài trợ các dự án BOT, bao gồm dự án BOT Trung Lương - Mỹ Thuận, dẫn đến việc tỷ lệ nợ ròng trên VCSH tăng nhẹ lên 1,2 lần vào cuối 6 tháng năm 2018 từ 1,0 lần vào cuối năm 2017 và dẫn đến tăng dự báo chi phí lãi vay của chúng tôi lên 27% so với giả định trước đây.

## Báo cáo Tài chính

| KẾT QUẢ LỢI NHUẬN (tỷ đồng) | 2017         | 2018F        | 2019F        |
|-----------------------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>      | <b>2.041</b> | <b>5.165</b> | <b>6.053</b> |
| Giá vốn hàng bán            | (1.643)      | (2.827)      | (4.090)      |
| Lợi nhuận gộp               | <b>398</b>   | <b>2.338</b> | <b>1.962</b> |
| Chi phí bán hàng & QLDN     | (507)        | (586)        | (745)        |
| Doanh thu tài chính         | 2.190        | 533          | 308          |
| Chi phí tài chính           | (534)        | (653)        | (578)        |
| Lợi nhuận/(chi phí) khác    | 130          | 200          | 200          |
| LNTT                        | 1.677        | 1.832        | 1.147        |
| Thuế TNDN                   | (64)         | (450)        | (254)        |
| LNST trước CĐTS             | 1.613        | 1.383        | 893          |
| Lợi ích CĐ thiểu số         | (99)         | (314)        | (363)        |
| <b>LN ròng trừ CĐTS</b>     | <b>1.514</b> | <b>1.068</b> | <b>530</b>   |
| EPS cơ bản (đồng)           | 5.900        | 4.130        | 2.050        |
| EPS pha loãng (đồng)        | 5.130        | 3.600        | 1.780        |

| TỶ LỆ               | 2017  | 2018F  | 2019F  |
|---------------------|-------|--------|--------|
| <b>Tăng trưởng:</b> |       |        |        |
| Doanh thu           | 68,6% | 153,1% | 17,2%  |
| LN ròng             | 80,6% | -29,4% | -50,4% |
| EPS cơ bản          | 83,2% | -30,0% | -50,4% |
| EPS pha loãng       | 63,4% | -29,8% | -50,6% |
| BVPS                | 37,1% | 22,4%  | -4,2%  |

|                           |       |       |       |
|---------------------------|-------|-------|-------|
| <b>Khả năng sinh lời:</b> |       |       |       |
| Biên LN gộp               | 19,5% | 45,3% | 32,4% |
| Biên LN HĐKD              | -5,3% | 33,9% | 20,1% |
| Biên EBITDA               | 34,3% | 52,8% | 40,7% |
| Biên LN ròng              | 74,2% | 20,7% | 8,8%  |
| ROE                       | 35,8% | 19,5% | 9,0%  |
| ROA                       | 10,5% | 6,3%  | 3,8%  |

|                         |     |     |     |
|-------------------------|-----|-----|-----|
| <b>Chỉ số hiệu quả:</b> |     |     |     |
| Số ngày tồn kho         | 193 | 139 | 45  |
| Số ngày phải thu        | 528 | 231 | 230 |
| Số ngày phải trả        | 58  | 38  | 30  |
| Chu kỳ luân chuyển tiền | 664 | 331 | 245 |

|                                |      |      |      |
|--------------------------------|------|------|------|
| <b>Thanh khoản:</b>            |      |      |      |
| CS thanh toán hiện hành        | 1,4x | 1,4x | 1,2x |
| CS thanh toán nhanh            | 1,2x | 1,2x | 1,1x |
| CS thanh toán tiền mặt         | 33%  | 31%  | 24%  |
| Nợ vay/ Tài sản                | 52%  | 51%  | 55%  |
| Nợ vay/ VCSH                   | 141% | 130% | 147% |
| Nợ vay ròng/ VCSH              | 124% | 115% | 133% |
| CS khả năng thanh toán lãi vay | -21% | 268% | 210% |

| BẢNG CĐKT (tỷ đồng)      | 2017          | 2018F         | 2019F         |
|--------------------------|---------------|---------------|---------------|
| Tiền và tương đương tiền | 1.310         | 1.330         | 1.266         |
| Đầu tư TC ngắn hạn       | 383           | 368           | 368           |
| Các khoản phải thu       | 2.955         | 3.271         | 3.810         |
| Hàng tồn kho             | 869           | 1.073         | 508           |
| TS ngắn hạn khác         | 111           | 112           | 112           |
| <b>Tổng TS ngắn hạn</b>  | <b>5.628</b>  | <b>6.154</b>  | <b>6.064</b>  |
| TS cố định (ròng)        | 9.574         | 11.441        | 13.176        |
| Đầu tư TC dài hạn        | 1.190         | 1.163         | 1.163         |
| TS dài hạn khác          | 4.317         | 4.141         | 3.964         |
| <b>Tổng TS dài hạn</b>   | <b>15.082</b> | <b>16.745</b> | <b>18.304</b> |
| <b>Tổng Tài sản</b>      | <b>20.709</b> | <b>22.899</b> | <b>24.368</b> |

|                             |               |               |               |
|-----------------------------|---------------|---------------|---------------|
| Phải trả ngắn hạn           | 261           | 297           | 336           |
| Nợ vay ngắn hạn             | 2.222         | 2.567         | 3.567         |
| Nợ ngắn hạn khác            | 1.538         | 1.494         | 1.300         |
| <b>Tổng nợ ngắn hạn</b>     | <b>4.021</b>  | <b>4.358</b>  | <b>5.203</b>  |
| Nợ vay dài hạn + trái phiếu | 8.531         | 9.179         | 9.891         |
| Nợ dài hạn khác             | 526           | 326           | 126           |
| <b>Tổng nợ</b>              | <b>13.078</b> | <b>13.863</b> | <b>15.219</b> |

|                       |               |               |               |
|-----------------------|---------------|---------------|---------------|
| Vốn cổ phần           | 2.798         | 2.821         | 2.821         |
| Thặng dư vốn cổ phần  | 418           | 418           | 418           |
| Lợi nhuận giữ lại     | 2.302         | 3.370         | 3.120         |
| Vốn khác              | (585)         | (585)         | (585)         |
| Lợi ích CĐTS          | 2.697         | 3.011         | 3.375         |
| <b>Vốn chủ sở hữu</b> | <b>7.631</b>  | <b>9.036</b>  | <b>9.149</b>  |
| <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>20.709</b> | <b>22.899</b> | <b>24.368</b> |

| LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ đồng) | 2017         | 2018F          | 2019F          |
|------------------------------|--------------|----------------|----------------|
| <b>Tiền đầu năm</b>          | <b>744</b>   | <b>1.310</b>   | <b>1.330</b>   |
| Lợi nhuận ròng               | 1.514        | 1.068          | 530            |
| Khấu hao                     | 808          | 977            | 1.246          |
| Thay đổi vốn lưu động        | (670)        | (726)          | (343)          |
| Điều chỉnh khác              | (2.261)      | 491            | 539            |
| <b>Tiền từ HĐ KD</b>         | <b>(608)</b> | <b>1.810</b>   | <b>1.971</b>   |
| Chi mua sắm TSCĐ (ròng)      | (1.222)      | (2.845)        | (2.981)        |
| Khác                         | 188          | 43             | -              |
| <b>Tiền từ HĐ đầu tư</b>     | <b>(999)</b> | <b>(2.802)</b> | <b>(2.981)</b> |
| Cổ tức đã trả                | (348)        | -              | (780)          |
| Tăng (giảm) vốn              | 113          | 23             | -              |
| Tăng (giảm) nợ vay           | 2.407        | 989            | 1.725          |
| Khác                         | 0            | -              | -              |
| <b>Tiền từ HĐ tài chính</b>  | <b>2.173</b> | <b>1.012</b>   | <b>945</b>     |
| Lưu chuyển tiền thuần        | 566          | 20             | (64)           |
| <b>Tiền cuối năm</b>         | <b>1.310</b> | <b>1.330</b>   | <b>1.266</b>   |

## Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Thái Nhựt Đăng, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

### Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

**Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị:** Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

| Các khuyến nghị             | Định nghĩa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MUA</b>                  | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>KHẢ QUAN</b>             | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG</b>   | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>KÉM KHẢ QUAN</b>         | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>BÁN</b>                  | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>KHÔNG ĐÁNH GIÁ</b>       | Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó. |
| <b>KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN</b> | Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.                                                                                                                                       |

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

**Rủi ro:** Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

## Liên hệ

### CTCP Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

[www.vcsc.com.vn](http://www.vcsc.com.vn)

#### Trụ sở chính

Bitexco, Lầu 15, Số 2 Hải Triều  
Quận 1, Tp. HCM  
+84 28 3914 3588

#### Phòng giao dịch

Số 10 Nguyễn Huệ  
Quận 1, TP. HCM  
+84 28 3914 3588

### Phòng Nghiên cứu và Phân tích

#### Phòng Nghiên cứu và Phân tích

+84 28 3914 3588

#### Ngân hàng và Chứng khoán

##### Ngô Hoàng Long, Phó Giám đốc, ext 123

- Điền Đức Minh Nghĩa, Chuyên viên, ext 138
- Tống Nguyễn Tiên Sơn, Chuyên viên, ext 116
- Đinh Phương Anh, Chuyên viên, ext 139

#### Vĩ mô và Bảo hiểm

##### Cameron Joyce, Trưởng phòng, ext 163

- Hoàng Thúy Lương, Chuyên viên cao cấp, ext 364
- Trương Thanh Nguyên, Chuyên viên, ext 132

#### BDS và Vật liệu Xây dựng

##### Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Nguyễn Tuấn Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 174
- Nguyễn Thảo Vy, Chuyên viên cao cấp, ext 147

#### Công nghiệp và Vận tải

##### Lucy Huynh, Trưởng phòng cao cấp, ext 130

- Phạm Hoàng Thiên Phú, Chuyên viên, ext 124
- Thái Nhật Đăng, Chuyên viên, ext 149

### Phòng Giao dịch chứng khoán khách hàng tổ chức

& Cá nhân nước ngoài

#### Tổ chức nước ngoài

Michel Tosto, M. Sc.  
+84 28 3914 3588, ext 102  
[michel.tosto@vcsc.com.vn](mailto:michel.tosto@vcsc.com.vn)

### Phòng Môi giới khách hàng trong nước

#### Hồ Chí Minh

Châu Thiên Trúc Quỳnh  
+84 28 3914 3588, ext 222  
[quynh.chau@vcsc.com.vn](mailto:quynh.chau@vcsc.com.vn)

#### Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
+84 24 6262 6999

#### Phòng giao dịch

236 - 238 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. HCM  
+84 28 3914 3588

#### Hàng tiêu dùng và Dược phẩm

##### Đặng Văn Pháp, Trưởng phòng cao cấp, ext 143

- Nguyễn Thị Anh Đào, Chuyên viên cao cấp, ext 185
- Lê Trọng Nghĩa, Chuyên viên, ext 181

#### Dầu khí và Điện

##### Đinh Thị Thùy Dương, Trưởng phòng cao cấp ext 140

- Ngô Thùy Trâm, Chuyên viên cao cấp, ext 135
- Nguyễn Đắc Phú Thành, Chuyên viên, ext 173
- Hoàng Hoài Nam, Chuyên viên, ext 196

#### Khách hàng cá nhân

##### Vũ Minh Đức, Trưởng phòng cao cấp, ext 363

- Đào Danh Long Hà, Chuyên viên, ext 194
- Vương Thu Trà, Chuyên viên, ext 365
- Chu Lục Ninh, Chuyên viên, ext 129

#### Tổ chức trong nước

Nguyễn Quốc Dũng  
+84 28 3914 3588, ext 136  
[dung.nguyen@vcsc.com.vn](mailto:dung.nguyen@vcsc.com.vn)

#### Hà Nội

Nguyễn Huy Quang  
+84 24 6262 6999, ext 312  
[quang.nguyen@vcsc.com.vn](mailto:quang.nguyen@vcsc.com.vn)

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.